BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TIẾNG HÀN 3

TẬP MỘT



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

대한민국 교육부
KOREAN MINISTRY OF EDUCATION

SÁCH GIÁO KHOA ĐƯỢC THẨM ĐỊNH BỞI HỘI ĐỒNG QUỐC GIA

THẨM ĐỊNH SÁCH GIÁO KHOA MÔN NGOẠI NGỮ 1

(theo Quyết định số 3657/ QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 11 năm 2022

của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

hoclieu.vn

Truy cập hoclieu.vn để tải bản ghi âm

TRẦN THỊ HƯỜNG (Tổng Chủ biên) – LƯU TUẤN ANH (Chủ biên)
TRẦN THỊ THU PHƯỢNG – NGUYỄN THUỲ DƯƠNG

TIẾNG HÀN 3

TẬP MỘT

(Tái bản lần thứ nhất)



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Sách giáo khoa được biên soạn với sự tài trợ kinh phí từ Bộ Giáo dục Hàn Quốc cùng sự hợp tác của Quỹ Giáo dục tiếng Hàn ở nước ngoài.

Chuyên gia tham gia cộng tác biên soạn: Kim Jeong Suk, trường Đại học Korea.

Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng các em học sinh lớp sau!
Nếu muốn viết hoặc đánh dấu vào sách, các em nên dùng bút chì.

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh thân mến!

Chắc hẳn các em đều đang rất háo hức để bắt đầu làm quen với một ngôn ngữ mới là tiếng Hàn. **Tiếng Hàn 3** gồm 16 đơn vị bài học chia làm 2 tập: tập một và tập hai. **Tiếng Hàn 3 – Tập một** sẽ giới thiệu đến các em những thông tin cơ bản nhất về tiếng Hàn và bảng chữ cái Hangeul. Các em sẽ được tìm hiểu về các chữ cái trong bảng chữ cái Hangeul, cùng làm quen, tập đọc, tập viết các chữ cái thông qua những hoạt động thú vị. Không những thế, các em còn được giới thiệu một số từ quen thuộc và những mẫu câu cơ bản sử dụng khi chào hỏi.

Mỗi bài học gồm có 3 phần chính, bao gồm: Bài học, Luyện tập và Hoạt động. Ngoài ra, **Tiếng Hàn 3 – Tập một** còn giới thiệu với các em về vị thế của tiếng Hàn và cách thức chào hỏi của người Hàn Quốc thông qua mục Văn hoá.

Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã nhận được sự hỗ trợ to lớn từ các cơ quan như: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Viện nghiên cứu phát triển Văn hoá, Ngôn ngữ và Giáo dục, Khoa NN&VH Hàn Quốc – Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Quốc gia Hà Nội. Đồng thời, chúng tôi cũng đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của Bộ Giáo dục Hàn Quốc, sự hợp tác và hỗ trợ quý báu từ Quỹ Giáo dục tiếng Hàn ở nước ngoài, Đại sứ quán Hàn Quốc, Văn phòng đại diện phòng Giáo dục Hàn Quốc ở nước ngoài tại Việt Nam và Trung tâm Ngôn ngữ tiếng Hàn tại thành phố Hồ Chí Minh cũng như những ý kiến đóng góp của các chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục tiếng Hàn. Những sự giúp đỡ, hợp tác hỗ trợ đó đã đem lại thành công trong việc biên soạn và xuất bản cuốn sách giáo khoa này. Chúng tôi mong rằng cuốn sách giáo khoa này sẽ góp phần tăng thêm mối quan tâm và niềm yêu thích dành cho tiếng Hàn của các giáo viên và học sinh học tiếng Hàn ở bậc học tiểu học tại Việt Nam.

Xin trân trọng cảm ơn!

Các tác giả

MỤC LỤC

Bài	Tên bài	Nội dung	Trang
Mở đầu	한국어와 한글 Tiếng Hàn và bộ chữ Hangeul	한글 창제 원리 Nguyên lí sáng tạo bộ chữ Hangeul	7
1	모음 (1) Nguyên âm (1)	ㅏ, ㅓ, ㅗ, ㅜ, ㅡ, ㅣ	11
2	자음 (1) Phụ âm (1)	ㄱ, ㄴ, ㄷ, ㄹ	17
3	모음 (2) Nguyên âm (2)	ㅑ, ㅕ, ㅛ, ㅠ	22
4	자음 (2) Phụ âm (2)	ㅁ, ㅂ, ㅅ, ㅇ, ㅈ	28
Văn hoá	세계 속의 한국어 Tiếng Hàn trên thế giới		33
5	단어 배우기 (1) Làm quen với từ (1)	Từ không có phụ âm cuối	34
6	받침 (1) Phụ âm cuối (1)	ㄴ, ㅁ, ㅇ	40
7	단어 배우기 (2) Làm quen với từ (2)	Từ có phụ âm cuối	47
8	인사 Chào hỏi	Một số câu chào hỏi thông dụng	53
Văn hoá	한국인의 인사법 Cách chào hỏi của người Hàn Quốc		58

주요 등장 인물

CÁC NHÂN VẬT CHÍNH TRONG SÁCH



조영우 Cho Young Woo

선생님 Giáo viên

뚜언
Tuấn

학생
Học sinh

박지은
Park Ji Eun

학생
Học sinh

김태민
Kim Tae Min

학생
Học sinh

하미
Hà My

학생
Học sinh

교실 표현

CÁC CÂU THƯỜNG DÙNG TRONG LỚP HỌC



들으세요. Em hãy lắng nghe.



따라 하세요. Em hãy nhắc lại.



읽으세요. Em hãy đọc.



쓰세요. Em hãy viết.



보세요. Em hãy nhìn.



말하세요. Em hãy nói.

Mở đầu

한국어와 한글
TIẾNG HÀN VÀ BỘ CHỮ HANGEUL



학습 목표
Mục tiêu

한국어와 한글에 대해 알아본다.
Tìm hiểu về tiếng Hàn và bộ chữ Hangeul.

학습 내용
Nội dung

한글 창제 원리
Nguyên lí sáng tạo bộ chữ Hangeul

한글 Bộ chữ Hangeul



1. Bộ chữ Hangeul (한글) là hệ thống chữ viết của tiếng Hàn.

2. Bộ chữ Hangeul được vua Sejong (세종대왕) sáng tạo vào năm 1443.

3. Bộ chữ Hangeul có tên gọi ban đầu là "Huấn dân chính âm" (훈민정음).

모음 Nguyên âm



1 Ba nét cơ bản là "•", "—", " | " của nguyên âm được tạo ra dựa theo hình dạng của bầu trời, mặt đất, con người.



bầu trời (•)



mặt đất (—)



con người (|)

2 Bộ chữ Hangeul có 21 nguyên âm.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

자음 Phụ âm



1 Các phụ âm cơ bản "ㄱ", "ㄴ", "ㅁ", "ㅅ", "ㅇ" được tạo ra theo nguyên lí mô phỏng hình dạng của cơ quan phát âm.











2 Bộ chữ Hangeul có 19 phụ âm.

Bài 1

모음 (1)
NGUYÊN ÂM (1)



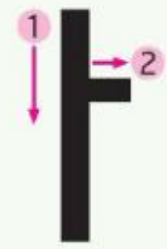
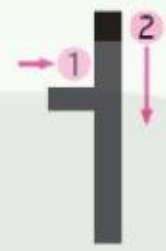
학습 목표
Mục tiêu

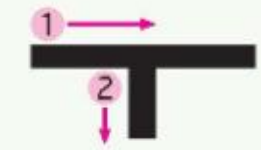
한국어의 모음을 알고 정확히 발음할 수 있다.
Có thể nhận biết và phát âm đúng các nguyên âm trong bài.

학습 내용
Nội dung

모음: ㅏ, ㅓ, ㅗ, ㅜ, ㅡ, ㅣ
Nguyên âm : ㅏ, ㅓ, ㅗ, ㅜ, ㅡ, ㅣ

배우기 Bài học

Nguyên âm	Cách viết
ㅏ	
ㅓ	
ㅗ	

Nguyên âm	Cách viết
ㅜ	
ㅡ	
ㅣ	

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tiếng Hàn được viết theo nguyên tắc: trên trước – dưới sau, trái trước – phải sau.

Các từ trong tiếng Hàn bao gồm một hoặc nhiều tiếng. Mỗi tiếng được tạo ra bằng cách kết hợp nguyên âm và phụ âm với nhau. Các tiếng được tạo thành chỉ bởi nguyên âm sẽ được viết thêm "ㅇ" theo quy tắc dưới đây:

– Các nguyên âm "ㅏ", "ㅓ", "ㅣ" : "ㅇ" được viết ở bên trái. Ví dụ: 아, 어, 이.

– Các nguyên âm "ㅗ", "ㅜ", "ㅡ" : "ㅇ" được viết ở phía trên. Ví dụ: 오, 우, 으.

연습하기 Luyện tập

1 Em hãy nghe và đọc theo.

1 

2 

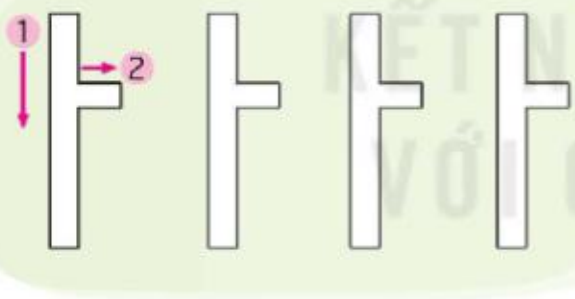
3 

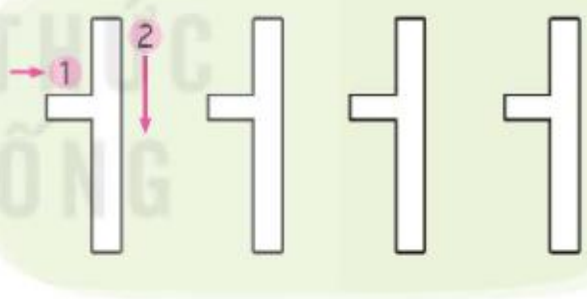
4 

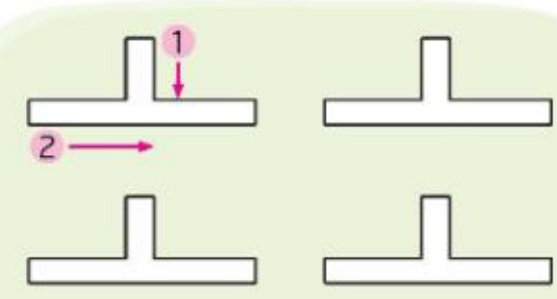
5 

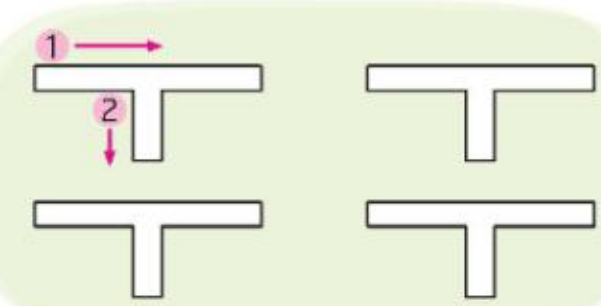
6 

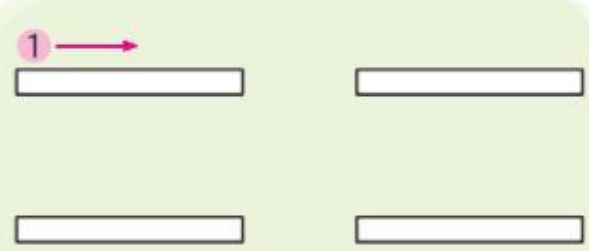
2 Em hãy đọc thành tiếng và làm quen với cách viết nguyên âm.

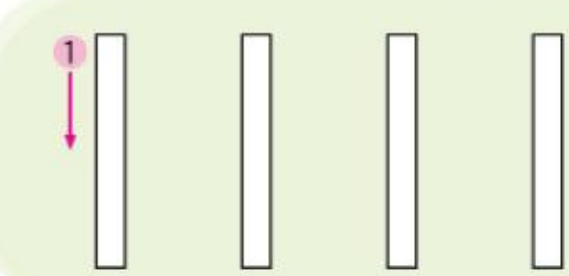
1 

2 

3 

4 

5 

6 

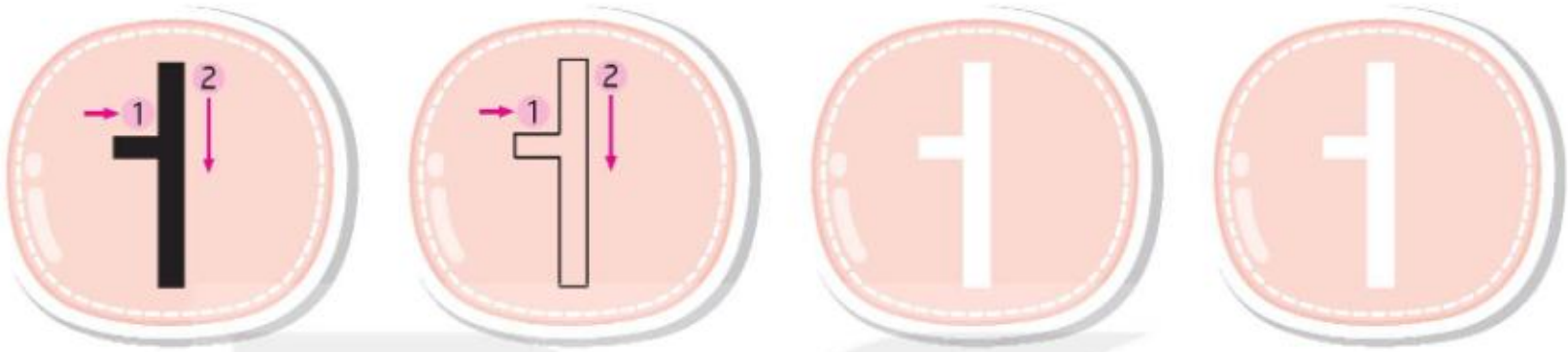
KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Em hãy tập viết theo mẫu.

1



2



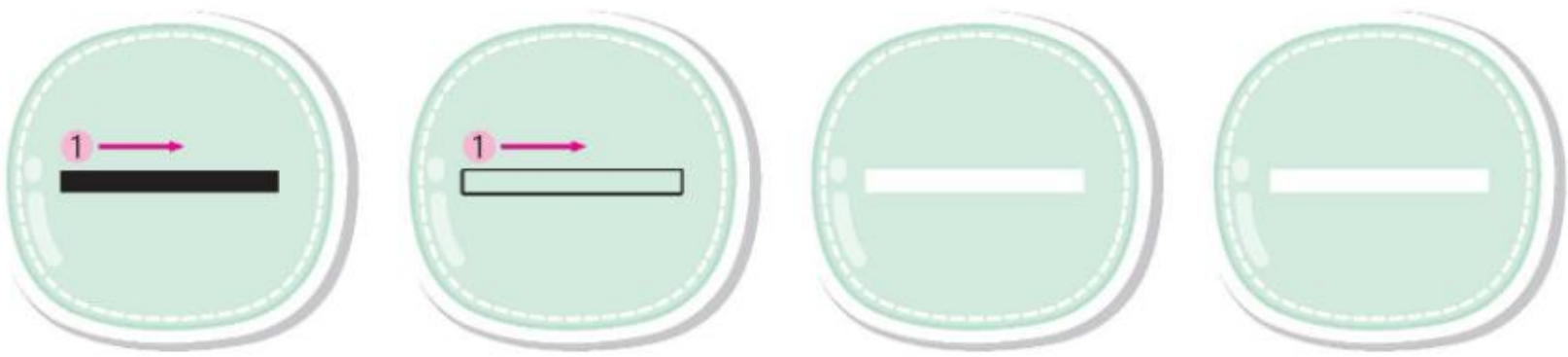
3



4



5



6



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

활동하기 Hoạt động

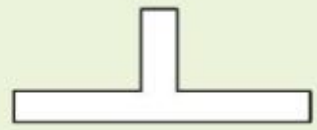
1 Em hãy tìm những nguyên âm xuất hiện trong bức tranh.



2 Em hãy nghe, tìm nguyên âm và đọc theo.

1 

2 

3 

4 

5 

6 

3 Em hãy sử dụng đồ dùng học tập để tạo hình các nguyên âm đã học theo mẫu.

Mẫu 

1

2

3

4

5

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 2

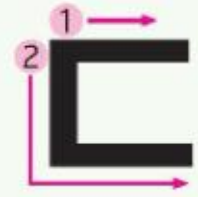
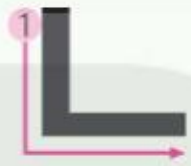
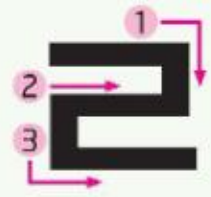
자음 (1)
PHỤ ÂM (1)

학습 목표
Mục tiêu
한국어의 자음을 알고 정확히 발음할 수 있다.
Có thể nhận biết và phát âm đúng các phụ âm trong bài.

학습 내용
Nội dung
자음: ㄱ, ㄴ, ㄷ, ㄹ
Phụ âm: ㄱ, ㄴ, ㄷ, ㄹ

배우기 Bài học

2/1

Phụ âm	Cách viết	Phụ âm	Cách viết
ㄱ		ㄷ	
ㄴ		ㄹ	



Phụ âm kết hợp với nguyên âm để tạo thành các tiếng trong từ. Ví dụ, phụ âm "ㄱ" kết hợp với nguyên âm "ㅏ" tạo thành tiếng "가".

Phụ âm đứng một mình không thể tạo thành tiếng. Vì vậy, các phụ âm trong bảng chữ cái thường được đọc bằng cách kết hợp với nguyên âm "—". Ví dụ, "ㄱ" được đọc là "그".

연습하기 Luyện tập

1 Em hãy nghe và đọc theo.

2/2

1 ㄱ 2 ㄴ 3 ㄷ 4 ㄹ

2 Em hãy ghép phụ âm với nguyên âm và tập đọc.

Mẫu



ㄱ + ㅏ  → 가

1



ㄴ + ㅏ  → ?

2



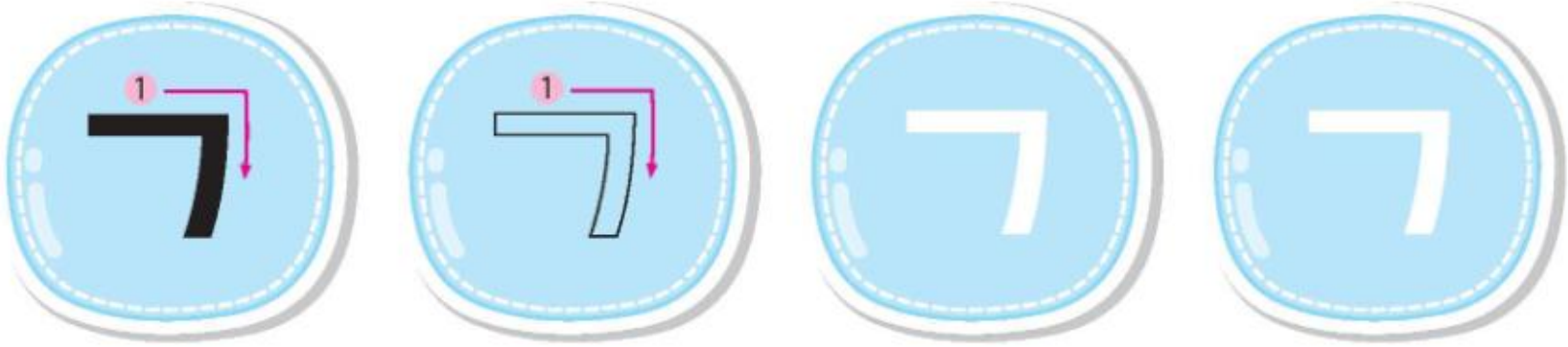
ㄷ + ㅏ  → ?

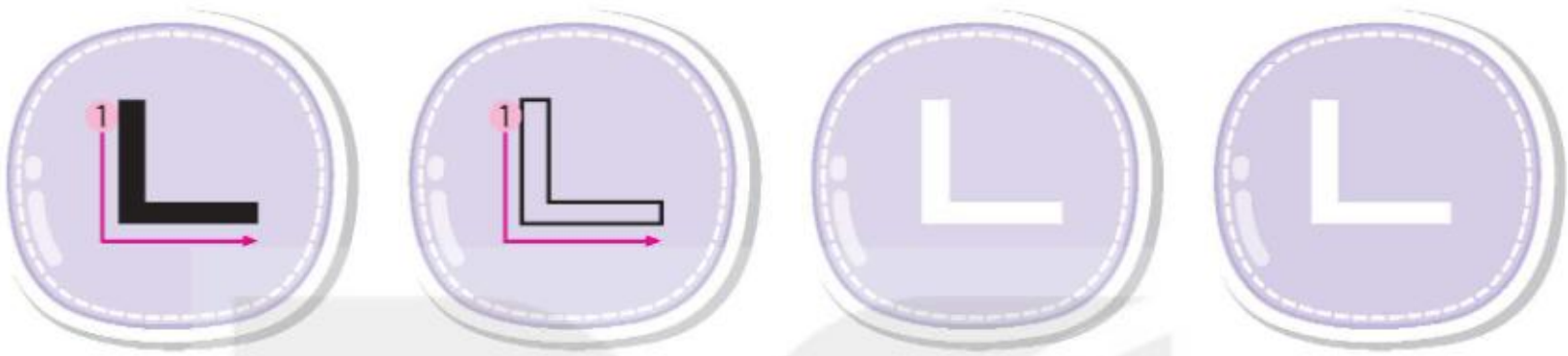
3



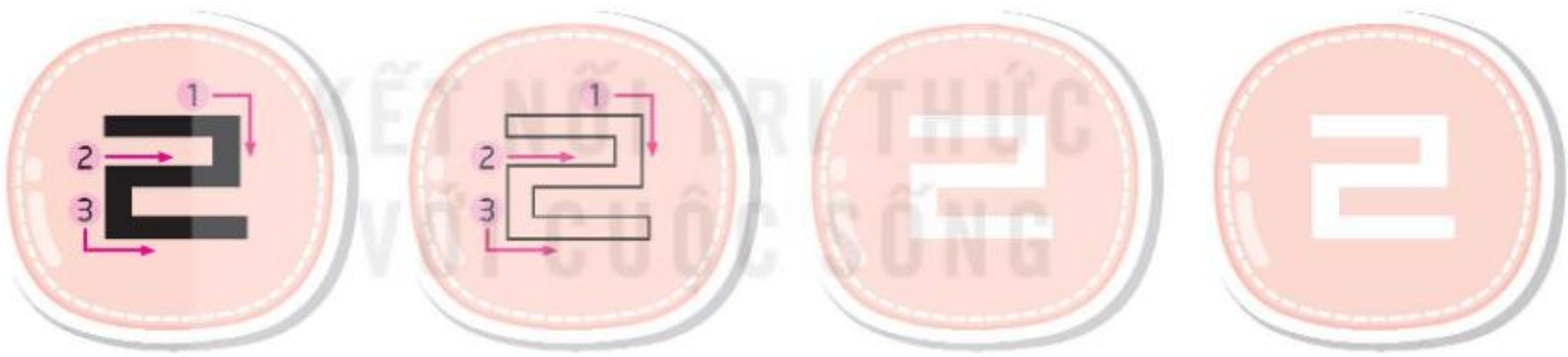
ㄹ + ㅏ  → ?

3 Em hãy tập viết theo mẫu.

1 

2 

3 

4 

활동하기 Hoạt động

1 Em hãy nghe, chỉ vào phụ âm tương ứng và đọc theo. 2/3

1 ㄱ

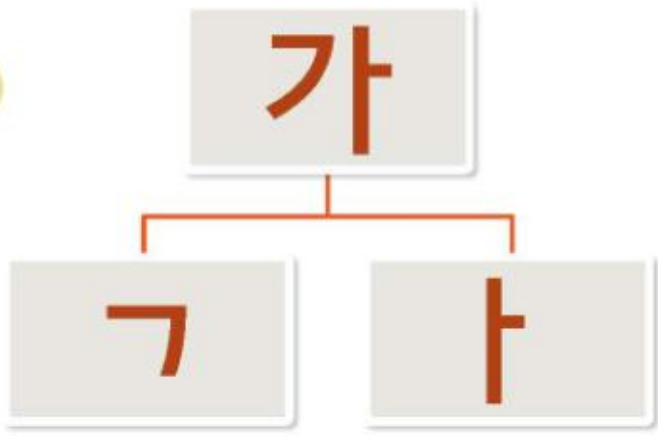
2 ㄴ

3 ㄹ

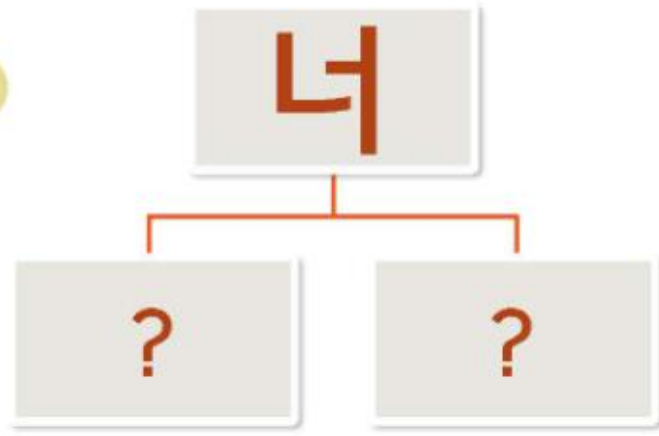
4 ㄷ

2 Em hãy tìm, viết các phụ âm và nguyên âm theo mẫu.

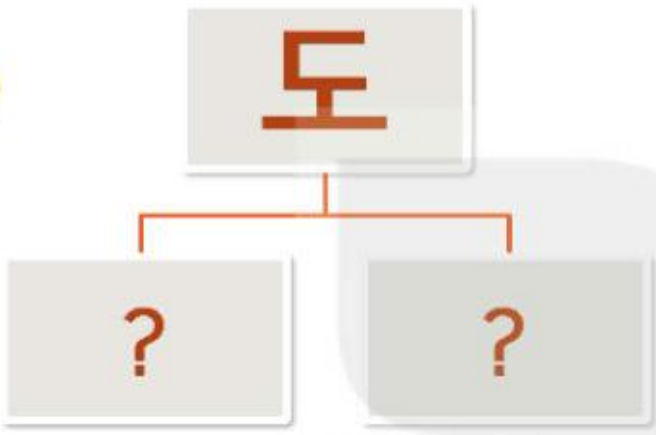
Mẫu



1



2



3



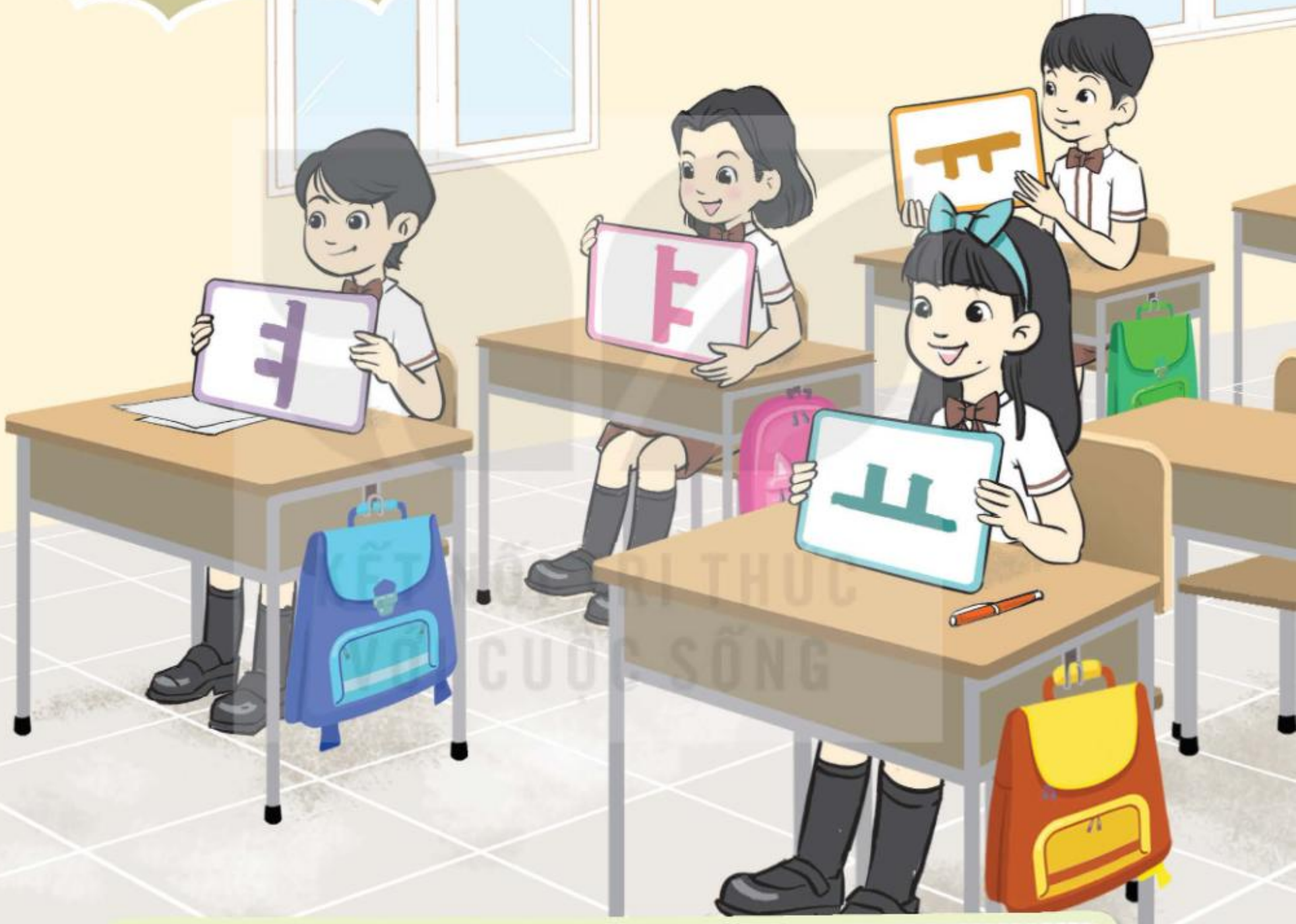
3 Em hãy tìm và đọc thành tiếng các phụ âm đã học trong bức tranh.



KẾT NỐI TRI THỨC
CUỘC SỐN

Bài 3

모음 (2)
NGUYÊN ÂM (2)



학습 목표
Mục tiêu

한국어의 모음을 알고 정확히 발음할 수 있다.
Có thể nhận biết và phát âm đúng các nguyên âm trong bài.

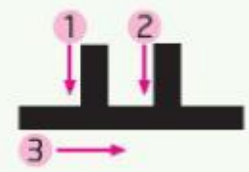
학습 내용
Nội dung

모음: ㅑ, ㅕ, ㅛ, ㅠ
Nguyên âm: ㅑ, ㅕ, ㅛ, ㅠ

배우기 Bài học

3/1

Nguyên âm	Cách viết
ㅑ	
ㅕ	

Nguyên âm	Cách viết
ㅛ	
ㅠ	

연습하기 Luyện tập

3/2

1 Em hãy nghe và đọc theo.

1 

2 

3 

4 

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

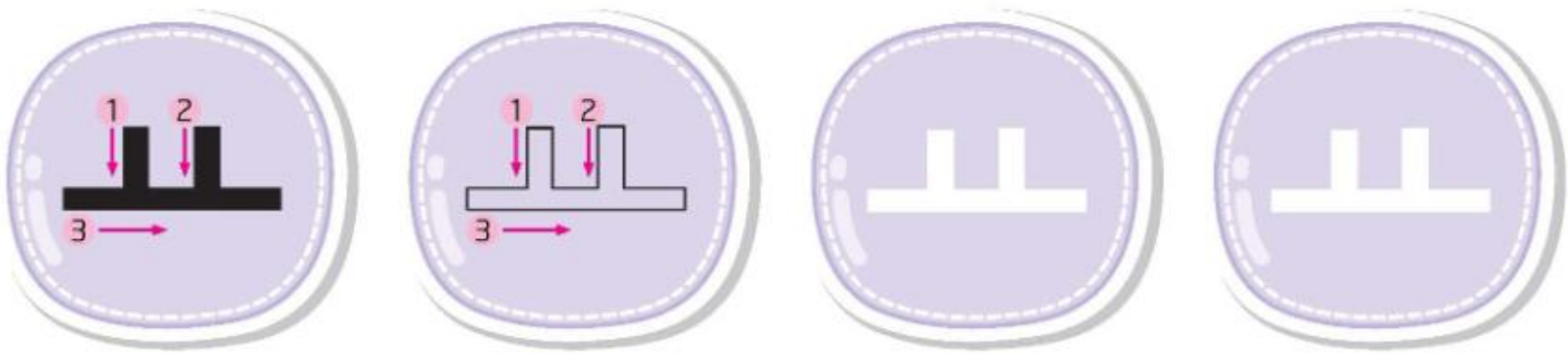
2 Em hãy đọc to các tiếng và từ sau.

1. 야
2. 이야기
3. 여
4. 여우
5. 요
6. 요리
7. 유
8. 우유

3 Em hãy tập viết theo mẫu.

1. 

2. 

3. 

4. 

활동하기 Hoạt động

1 Em hãy nghe và viết âm tương ứng vào chỗ trống.

3/3

1 ? 구



2 ? 우



3 ? 리



4 우 ?



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

2 Em hãy tìm và đọc thành tiếng các từ ở cột B có nguyên âm tương ứng ở cột A.

A		B	
1	ㅑ	a	 요가
2	ㅕ	b	 야구
3	ㅛ	c	 유리
4	ㅠ	d	 여우

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Em hãy đọc thành tiếng các nguyên âm xuất hiện trên đường về nhà.



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Bài 4

자음 (2)
PHỤ ÂM (2)

ㅂ

ㅇ

ㅅ

ㅈ

ㅁ

학습 목표
Mục tiêu

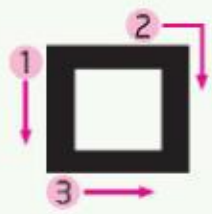
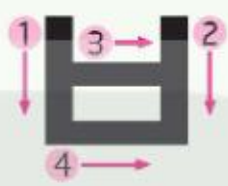
한국어의 자음을 알고 정확히 발음할 수 있다.
Có thể nhận biết và phát âm đúng các phụ âm trong bài.

학습 내용
Nội dung

자음: ㅁ, ㅂ, ㅅ, ㅇ, ㅈ
Phụ âm: ㅁ, ㅂ, ㅅ, ㅇ, ㅈ

배우기 Bài học

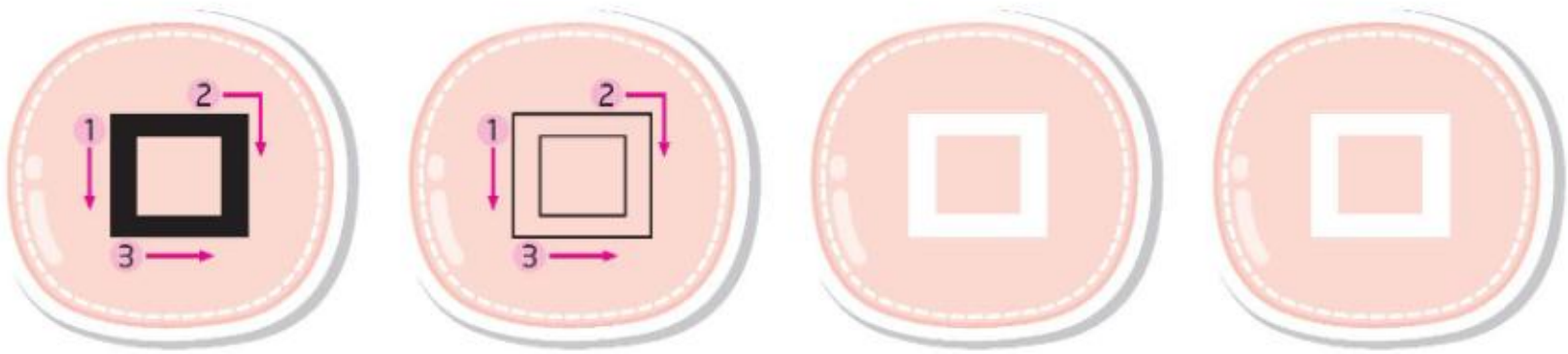
4/1

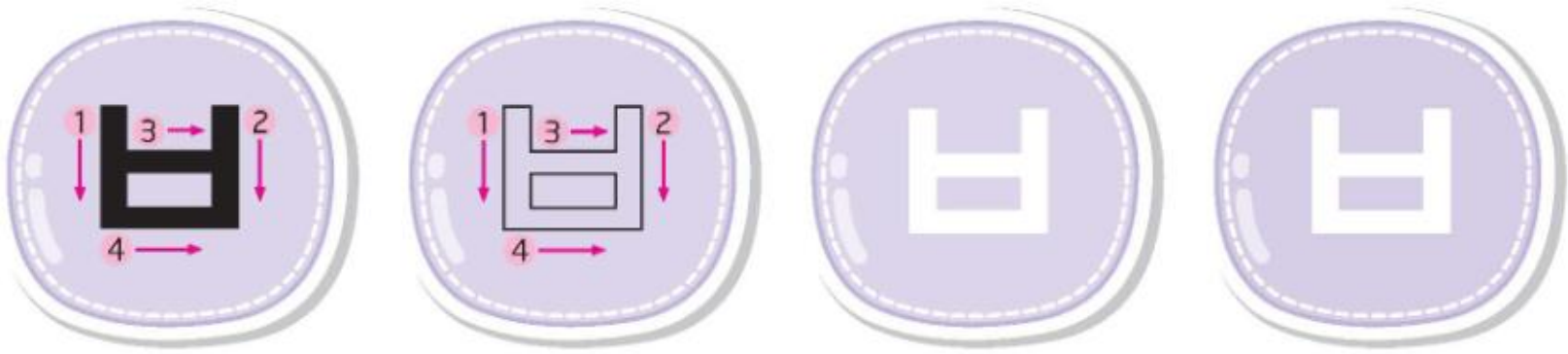
Phụ âm	Cách viết
ㅁ	
ㅂ	

Phụ âm	Cách viết
ㅅ	
ㅇ	
ㅈ	

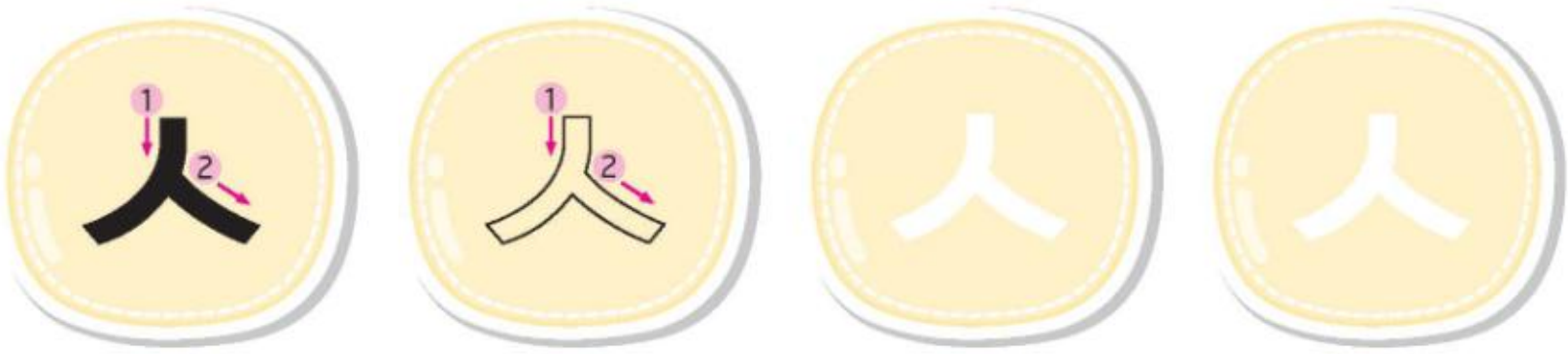
연습하기 Luyện tập

1 Em hãy tập viết theo mẫu.

1 

2 

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 

4 

5 

2 Em hãy nghe và đọc theo.

1 ㅁ　2 ㅂ

3 ㅅ　4 ㅇ　5 ㅈ

3 Em hãy ghép phụ âm với nguyên âm và tập đọc.

Mẫu 

1 

2 

3 

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

활동하기 Hoạt động

1 Em hãy nghe và điền thứ tự đúng của các phụ âm nghe được. 4/3

a 

☐

b 

☐

c 

☐

d 

☐

2 Em hãy tập viết và đọc thành tiếng.

1 ㅁ + ㅡ → ?

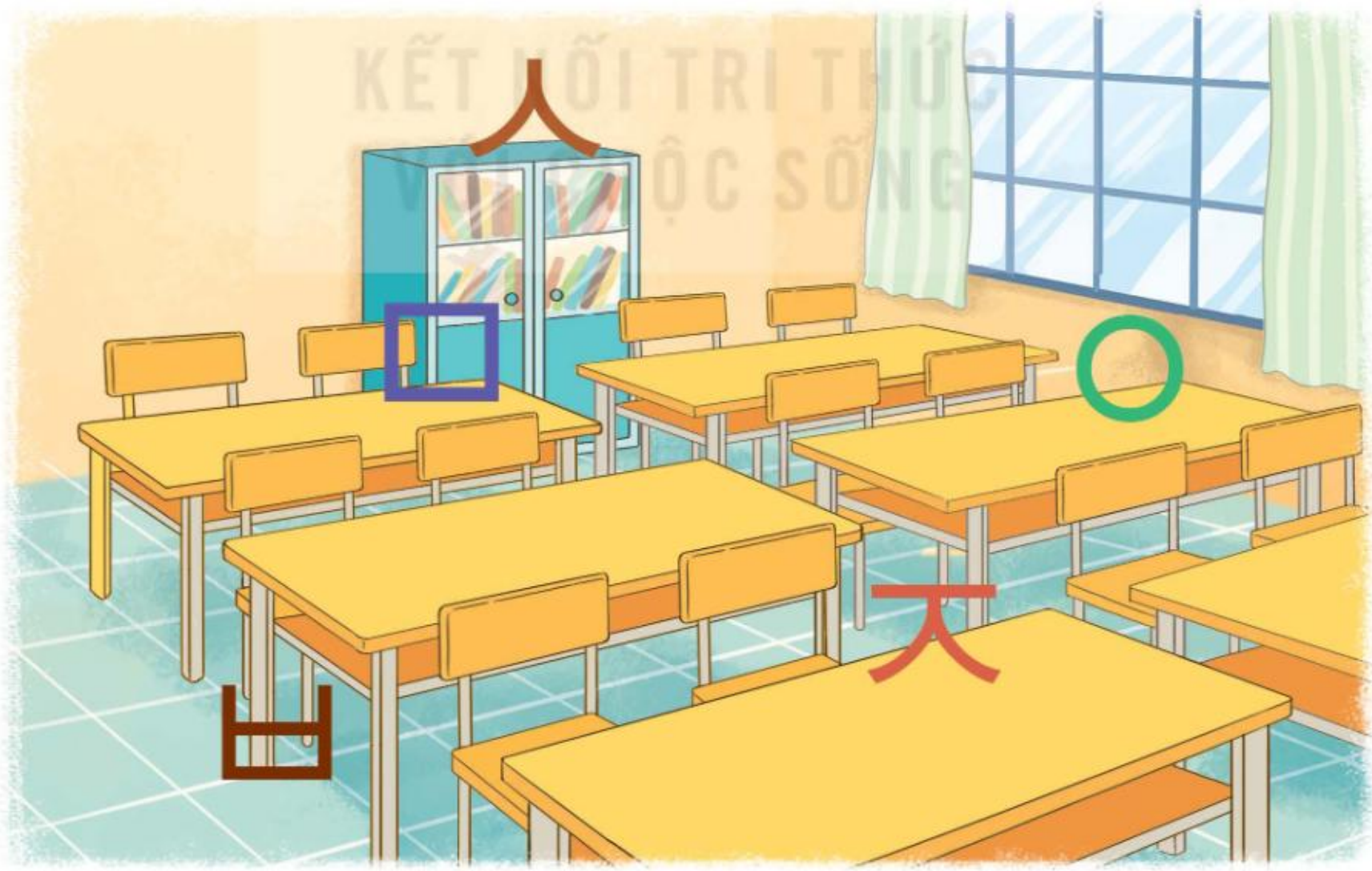
2 ㅂ + ㅣ → ?

3 ㅅ + ㅏ → ?

4 ㅇ + ㅗ → ?

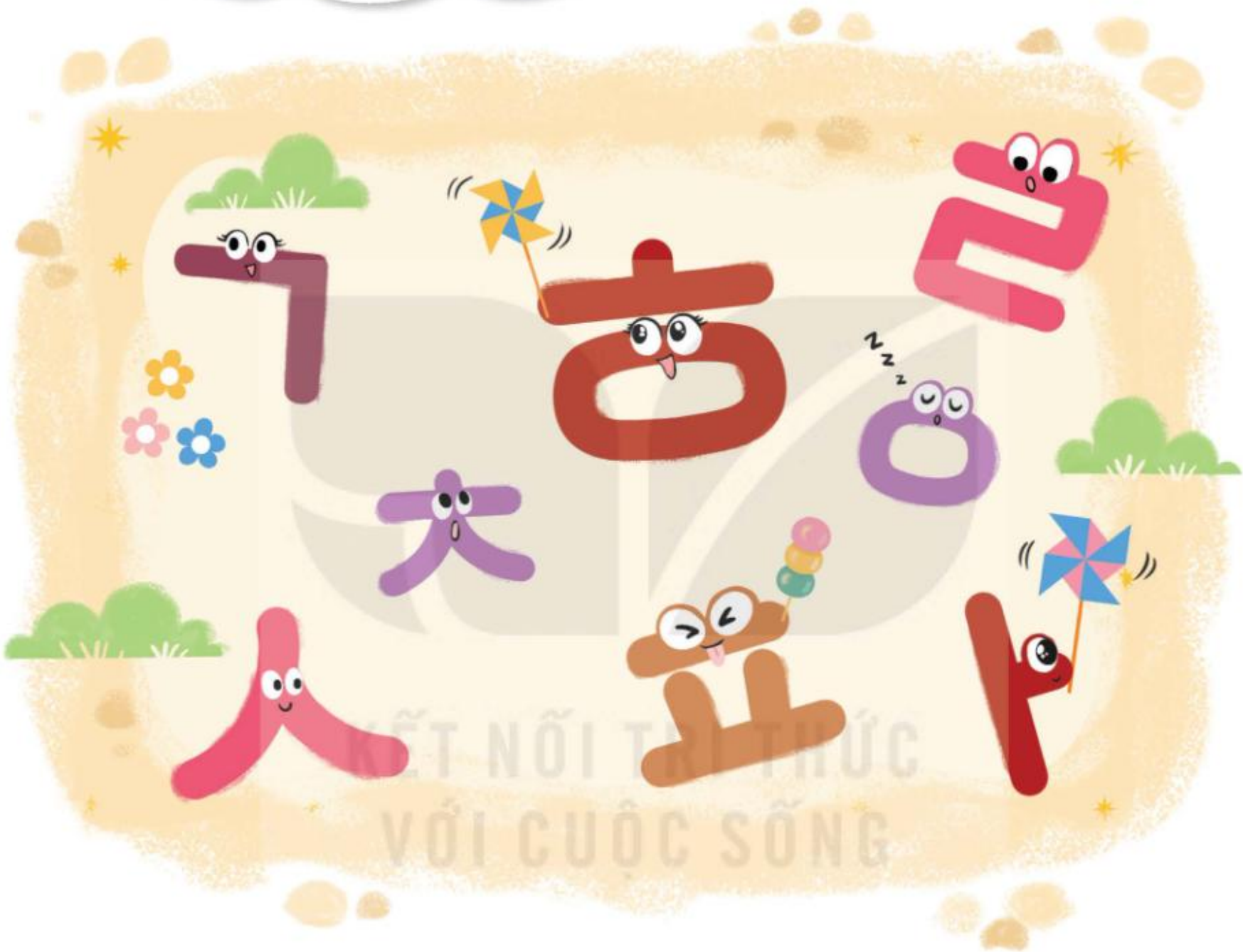
5 ㅈ + ㅣ → ?

3 Em hãy tìm và đọc thành tiếng các chữ cái xuất hiện trong bức tranh.



문화 Văn hoá

세계 속의 한국어
TIẾNG HÀN TRÊN THẾ GIỚI



1 Tiếng Hàn là ngôn ngữ chính thức của Hàn Quốc.

2 Trên thế giới có khoảng 78 triệu người sử dụng tiếng Hàn như ngôn ngữ chính, chiếm vị trí thứ 14 (số liệu năm 2020).

3 Gần đây, tiếng Hàn được giảng dạy ở nhiều quốc gia trên thế giới.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 5

단어 배우기 (1)

Làm quen với từ (1)



학습 목표 **Mục tiêu**	한국어의 받침이 없는 단어를 알고 읽을 수 있다. Có thể nhận biết và đọc được các từ không có phụ âm cuối.
학습 내용 **Nội dung**	받침이 없는 단어 Từ không có phụ âm cuối

배우기 Bài học

5
1



Tôi

ㄴ + ㅏ → 나

나무



Cái cây

나비



Con bướm



Mưa

ㅂ + ㅣ → 비

비누



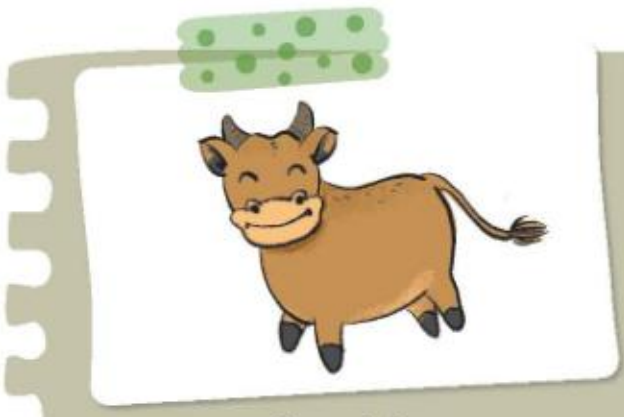
Xà phòng

비디오



Băng video

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG



Con bò

ㅅ + ㅗ → 소

소리



Âm thanh

소나기



Mưa rào

연습하기 Luyện tập

1 Em hãy nghe và đọc theo các từ sau. 5/2

1. 우리
2. 고기
3. 나무
4. 다리
5. 바지
6. 모자

2 Em hãy đọc thành tiếng các từ sau.

1. 구두
2. 부모
3. 미소
4. 주스
5. 기사
6. 도시
7. 나비
8. 비누
9. 고구마
10. 가수
11. 어머니
12. 바나나

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Em hãy tập viết theo mẫu.



Mẫu

ㅂ ㅣ → 비



1

ㄱ
ㅗ

ㄱ ㅣ → 고기



2

ㄷ ㅏ ㄹ ㅣ → 다리



3

ㅁ
ㅗ

ㅈ ㅏ → 모자

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

활동하기 Hoạt động

1 Em hãy nghe và chọn phương án đúng.

5/3

1 a) 개미 b) 매미

2 a) 머리 b) 다리

3 a) 사자 b) 소라

4 a) 두부 b) 구두

5 a) 가지 b) 바지

6 a) 나무 b) 나비

2 Em hãy chọn từ với tranh phù hợp và đọc thành tiếng.

1 나비

2 모자

3 구두

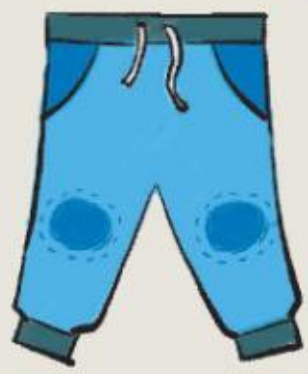
4 바나나

5 바지

a



b



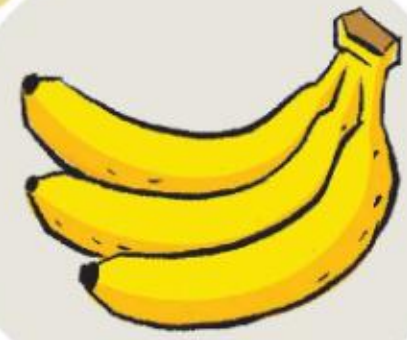
c



d



e



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Em hãy hoàn thành các từ dưới đây.

1



비 ◯

2



나 ◯

3



고 ◯

4



바 ◯

5

오 ◯

6

바 ◯

7



다 ◯

8



나 ◯

9



소 ◯

10



모 ◯

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 6

받침 (1)
PHỤ ÂM CUỐI (1)



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

학습 목표 **Mục tiêu**	한국어의 받침을 알고 정확히 발음할 수 있다. Có thể nhận biết và phát âm đúng các phụ âm cuối trong bài.
학습 내용 **Nội dung**	받침: ㄴ, ㅁ, ㅇ Phụ âm cuối: ㄴ, ㅁ, ㅇ

배우기 Bài học

6/1

1 ㄴ



눈



문



산

2 ㅁ



감



섬



곰

3 ㅇ



강



병



공

Trong tiếng Hàn, phụ âm đứng ở cuối âm tiết được gọi là phụ âm cuối (Patchim). Ví dụ, phụ âm "ㄴ" trong tiếng "안", phụ âm "ㅁ" trong tiếng "감", phụ âm "ㅇ" trong tiếng "병" là phụ âm cuối. Phụ âm cuối được viết bên dưới tổ hợp âm đầu và âm chính, khác với cách viết theo hàng ngang trong tiếng Việt.

연습하기 Luyện tập

1 Em hãy nghe và đọc theo. 6/2

1 가 간 감 강

2 더 던 덤 덩

3 모 몬 몸 몽

4 부 분 붐 붕

5 으 은 음 응

6 지 진 짐 징

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2 Em hãy đọc thành tiếng các từ sau.

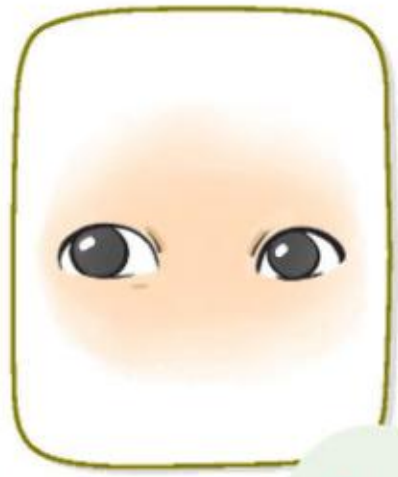
1 ㄴ



문



산



눈

2 ㅁ



잠



섬



김

3 ㅇ



공



병



강

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

3 Em hãy tập viết và đọc thành tiếng.

	Phụ âm cuối ㄴ		Phụ âm cuối ㅁ		Phụ âm cuối ㅇ	
가	간	간	감	감	강	강
너	넌	넌	넘	넘	넝	넝
도	돈	돈	돔	돔	동	동
루	룬	룬	룸	룸	룽	룽
므	믄	믄	믐	믐	믕	믕
비	빈	빈	빔	빔	빙	빙
사	산	산	삼	삼	상	상
여	연	연	염	염	영	영
조	존	존	좀	좀	종	종

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

활동하기 Hoạt động

1 Em hãy sử dụng các chữ cho sẵn ghép với các phụ âm cuối "ㄴ, ㅁ, ㅇ" để tạo thành ít nhất 5 từ và đọc thành tiếng các từ tạo được.

가 너 도 루 무
벼 사 여 자

Mẫu 가 + ㅇ → 강

2 Em hãy cùng các bạn chơi trò BINGO.

산, 손, 섬, 공, 감, 밤, 문, 만두, 점수,
종이, 감자, 남자, 사진, 건강, 공부, 운동

Cách chơi

1. Tự chọn các từ trong khung để điền vào bảng.
2. Khoanh tròn những từ giáo viên đọc.
3. Hô BINGO khi hoàn thành đủ một hàng.

3 Em hãy đi theo các tiếng có phụ âm cuối để giúp bạn Thỏ đến giỏ cà rốt.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 7

단어 배우기 (2)

Làm quen với từ (2)



학습 목표
Mục tiêu

한국어의 받침이 있는 단어를 알고 읽을 수 있다.
Có thể nhận biết và đọc được các từ có phụ âm cuối.

학습 내용
Nội dung

받침이 있는 단어
Từ có phụ âm cuối

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

배우기 Bài học



Quả hồng

ㄱ + ㅏ + ㅁ → 감

그림



Bức tranh

감기



Cảm cúm

소금



Muối



Bàn tay

ㅅ + ㅗ + ㄴ → 손

손님



Khách

사전



Từ điển

신문



Tờ báo

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG



Căn phòng

ㅂ + ㅏ + ㅇ → 방

가방



Túi xách

수영장



Bể bơi

운동장



Sân vận động

연습하기 Luyện tập

1 Em hãy nghe và đọc theo các từ sau. 7/2

1 간　2 눈　3 봄

4 김　5 장　6 방

2 Em hãy đọc thành tiếng các từ sau.

1 강　2 공　3 감

4 곰　5 밤　6 눈

7 방　8 김　9 남

10 당근　11 감자　12 안경

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Em hãy viết theo mẫu và đọc thành tiếng các từ sau.

1



눈

2



자전거

3



남자

4



그림

5



공부

6



운동장

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

활동하기 Hoạt động

1 Em hãy nghe và chọn phương án đúng.

7/3

1 a) 감 b) 강

2 a) 눈 b) 눔

3 a) 섬 b) 성

4 a) 돈 b) 동

5 a) 문 b) 뭄

6 a) 봄 b) 봉

2 Em hãy nghe và hoàn thành chỗ trống trong các từ sau.

7/4

1 

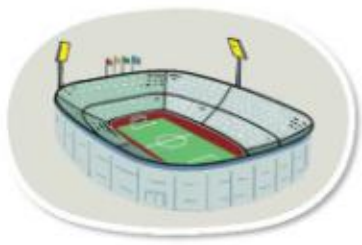
소

2 
문

3 
바

4 
자 _ 거

5 
_ _ 기

6 
_ 동 _

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Em hãy tìm trong bảng những từ dưới đây.

1 봄　2 산　3 잔　4 감자

5 당근　6 안경　7 구름　8 운동장

암	공	문	남	섬	구	분	산
안	간	감	돈	란	름	강	엄
경	엉	온	봄	삼	상	종	좀
눈	반	방	붕	운	담	당	단
룸	먼	둥	번	동	잔	궁	굼
민	등	감	자	장	난	감	김
곰	인	형	금	슴	심	전	줌
님	빙	긍	점	종	당	근	밤

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 8

인사
CHÀO HỎI



학습 목표
Mục tiêu

한국어로 인사를 할 수 있다.
Có thể chào hỏi được bằng tiếng Hàn.

학습 내용
Nội dung

한국어 인사말
Các câu chào thông dụng trong tiếng Hàn

대화 Hội thoại

1 Em hãy nghe đoạn hội thoại sau.

8/1

1



박지은: 안녕하세요?
선생님: 안녕?

2



뚜언: 선생님, 안녕히 계세요.
선생님: 네. 안녕히 가세요.

2 Em hãy nghe lại đoạn hội thoại và nhắc lại lời của nhân vật.

8/2

배우기 Bài học

1



안녕?

2



안녕하세요?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3



안녕히 가세요.

4



안녕히 계세요.

연습하기 Luyện tập

1 Em hãy nhắc lại theo giáo viên.

1



안녕?

2



안녕하세요?

3



안녕히 가세요.

4



안녕히 계세요.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

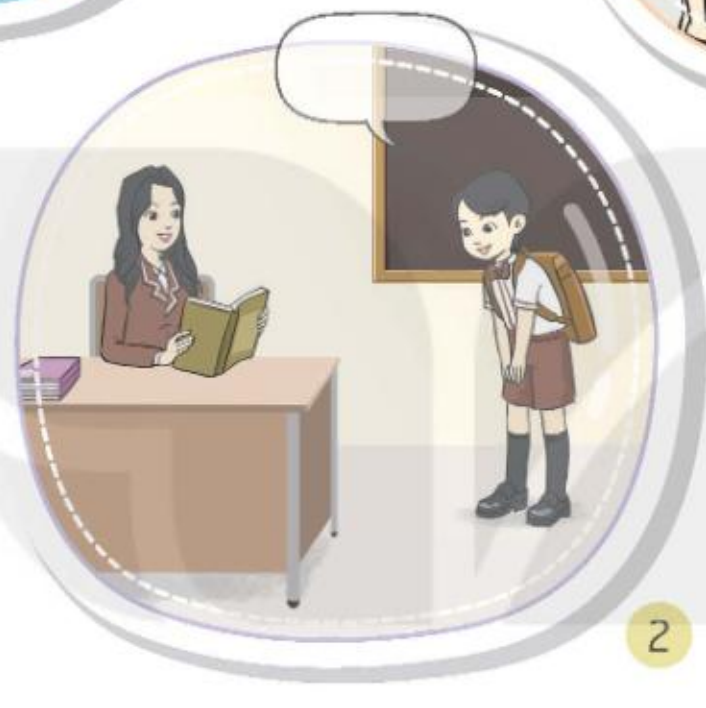
2 Em hãy xem tranh và nói cùng với bạn.

1





3



2

3 Em hãy nghe và chọn tranh đúng với thứ tự nghe được.

8/3

1 2 3

a



b



c



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

활동하기 Hoạt động

1 Em hãy đọc thành tiếng và viết theo mẫu.

안녕하세요?

안녕히 가세요.

안녕히 계세요.

2 Em hãy nghe giáo viên nói và viết lại.

1

2

3

3 Em hãy chơi trò chơi chào hỏi theo hướng dẫn của giáo viên.

"안녕?"팀

"안녕하세요?"팀

"안녕히 가세요."팀

"안녕히 계세요."팀

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

문화 Văn hoá

한국인의 인사법

CÁCH CHÀO HỎI CỦA NGƯỜI HÀN QUỐC

Cách chào hỏi thông thường với những người quen biết



Chào bạn bè



Chào người lớn tuổi

Cách chào hỏi truyền thống



Ở Hàn Quốc, vào những dịp đặc biệt,
con cháu thường quỳ lạy những người lớn tuổi trong gia đình.

1 Người Việt Nam chào hỏi nhau như thế nào?

2 Cách chào hỏi của người Việt Nam có điểm gì khác so với cách chào hỏi của người Hàn Quốc?

어휘 색인 DANH MỤC TỪ VỰNG

STT	Từ	Nghĩa	Bài
1	가방	túi xách	7
2	가수	ca sĩ	6
3	감	quả hồng	7
4	강	dòng sông	5
5	고기	thịt	6
6	곰	con gấu	5
7	공	quả bóng	5
8	구두	đôi giày	6
9	그림	bức tranh	7
10	김	lá kim	5
11	나	tôi	6
12	나무	cây	6
13	나비	con bướm	6
14	눈	mắt	5
15	다리	cây cầu	6
16	당근	củ cà rốt	7
17	듣다	nghe	8
18	따라하다	làm theo	8
19	말하다	nói	8
20	모자	cái mũ	6
21	문	cửa	5
22	바나나	quả chuối	6
23	바지	cái quần	6
24	바람	gió	7
25	밤	ban đêm	7
26	병	chai, lọ	5

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

27	보다	nhìn, xem	8
28	봄	mùa xuân	7
29	비	mưa	6
30	비누	xà phòng	6
31	비디오	băng video	6
32	사전	từ điển	7
33	사진기	máy ảnh	7
34	산	núi	5
35	섬	hòn đảo	5
36	소	con bò	6
37	소금	muối	
38	소나기	cơn mưa rào	6
39	소리	âm thanh	6
40	손	bàn tay	7
41	손님	khách	7
42	수영장	bể bơi	7
43	신문	tờ báo	7
44	쓰다	viết	8
45	안경	cái kính	7
46	야구	bóng chày	3
47	야자	cây dừa	3
48	여우	con cáo	3
49	오이	quả dưa chuột	5
50	용	con rồng	7
51	우리	chúng ta, chúng tôi	6
52	우유	sữa	3
53	운동장	sân vận động	7
54	유리	kính, thuỷ tinh	3
55	읽다	đọc	8
56	자전거	xe đạp	7

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: NGUYỄN THỊ MINH ĐỨC – ĐỖ THU GIANG
Biên tập tái bản: NGUYỄN THỊ MINH ĐỨC
Biên tập mĩ thuật: BÙI QUANG TUẤN
Thiết kế sách: ĐINH THUỲ LINH
Trình bày bìa: ĐINH THUỲ LINH – PHÙNG DUY TÙNG
Minh hoạ: NGUYỄN THU HẰNG – BÙI THU HƯỜNG
NGUYỄN HUYỀN THU – PHÙNG DUY TÙNG
Sửa bản in: NGUYỄN THUÝ HẰNG – NGUYỄN THỊ MINH ĐỨC – NGUYỄN HỒNG QUÂN
Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2023.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tiếng Hàn 3 - Tập một

Mã số: G3HH3N003a26
In .....bản, (QĐ .....) khổ 19 x 26.5cm
Đơn vị in: ..... địa chỉ .....
Số ĐKXB: 560-2026/CXBIPH/3-242/GD
Số QĐXB: /QĐ - GD - HN ngày ... tháng ... năm ...
In xong nộp lưu chiểu tháng ... năm ...
Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-35118-0
Tập hai: 978-604-0-35119-7



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

TIẾNG HÀN

1	**TIẾNG HÀN 3** TẬP MỘT	TRẦN THỊ HƯỜNG (Tổng Chủ biên) LƯU TUẤN ANH (Chủ biên)
2	**TIẾNG HÀN 3** TẬP HAI	TRẦN THỊ HƯỜNG (Tổng Chủ biên) LƯU TUẤN ANH (Chủ biên)
3	**TIẾNG HÀN 4** TẬP MỘT	TRẦN THỊ HƯỜNG (Tổng Chủ biên)
4	**TIẾNG HÀN 4** TẬP HAI	TRẦN THỊ HƯỜNG (Tổng Chủ biên)
5	**TIẾNG HÀN 5** TẬP MỘT	TRẦN THỊ HƯỜNG (Tổng Chủ biên) ĐỖ PHƯƠNG THUỲ (Chủ biên)
6	**TIẾNG HÀN 5** TẬP HAI	TRẦN THỊ HƯỜNG (Tổng Chủ biên) ĐỖ PHƯƠNG THUỲ (Chủ biên)

Website: https://www.nxbgd.vn

ISBN 978-604-0-35118-0

9 786040 351180

Giá: 82.000đ